



TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA LỊCH SỬ ĐỒNG NAI

2016

THPT Nam Hà

MỤC LỤC	1
BIÊN HÒA – ĐẤT HÓA TÂM HỒN	2
HÀ HUY GIÁP – CON NGƯỜI CỘNG SẢN NHIỆT THÀNH	3
I. Tiểu sử cuộc đời Hà Huy Giáp.....	3
1. Thời thơ ấu bên gia đình	3
2. Hoạt động Cách mạng.....	4
3. Những ngày cuối đời.....	9
4. Tổ quốc ghi công.....	11
II. Con người cộng sản nhiệt thành.....	14
1. Chiến đấu bằng trí thức	14
2. Cuộc sống khiêm nhường	16
ĐẠI THẮNG MÙA XUÂN 1975 TẠI ĐỒNG NAI.....	19
I. Tình hình trên cả nước	19
1. Chiến dịch Tây Nguyên	19
2. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng.....	19
II. Chiến dịch Hồ Chí Minh tại Đồng Nai	20
1. Tiến công Xuân Lộc.....	20
2. Tiến công Biên Hòa	20
LỜI CẢM ƠN.....	24
TÀI LIỆU THAM KHẢO	25

ĐỀ BÀI

Câu 1: Hãy nêu tiểu sử nhân vật được chọn đặt tên đường tại địa phương phường, xã nơi bạn đang ở. Những hành động, đức tính nào của nhân vật mà bạn cần học tập, làm theo?

Câu 2: Hãy tường thuật sự kiện hoặc kể lại câu chuyện có thật mà bạn tâm đắc nhất trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử giải phóng tỉnh Đồng Nai.



BIÊN HÒA – ĐẤT HÓA TÂM HỒN

*“Khi ta ở chỉ là nơi đất ở
Khi ta đi đất đã hóa tâm hồn”
(Tiếng hát con tàu – Chế Lan Viên)*

Nhập từ “Biên Hòa” vào thanh tìm kiếm trên trình duyệt tìm kiếm thông tin Google, chúng ta sẽ nhận được khoảng 11 700 000 kết quả tìm kiếm được với nhiều định nghĩa về ranh giới và vị trí địa lý, nhiều danh hiệu như “Đô thị loại 1”, “thành phố công nghiệp” hay “đầu mối giao thông quan trọng của Nam Bộ”. Nhưng đối với tôi, mọi thứ chỉ gói gọn lại trong một chữ: “nhà”. Tôi gọi mảnh đất này, mảnh đất mà tôi yêu thương, là “nhà”. Thật vậy, Biên Hòa là nhà, là mái ấm, là quê hương, là nơi tôi đã và đang sống, là “đất hóa tâm hồn” như định nghĩa trong lời thơ Chế Lan Viên. Và như bao địa danh khác dọc suốt chiều dài chữ S của đất nước, Biên Hòa góp tên mình vào từng trang sử của dân tộc, để lại dấu ấn của mình qua từng thời kì, tạc tên mình trên đá và lưu danh bằng văn hóa muôn đời. Từ một vùng đất được khai hoang ở phía Nam trong thời phong kiến, tới một địa điểm đấu tranh, hòa chung trong phong trào đấu tranh của cả nước chống Pháp, Mĩ để dành lại độc lập, giờ đây, Biên Hòa đã phát triển nhanh và mạnh về cả kinh tế lẫn xã hội, tiến lên con đường công nghiệp hóa – hiện đại hóa, hòa chung với nhịp đập kinh tế hiện đại của cả nước. Tuy nhiên, tồn tại song song với những thành tựu tiên tiến ấy, vẫn là những hình ảnh văn hóa tôn tạo từ lịch sử ngàn xưa được con người vùng đất này lưu giữ và truyền lại cho con cháu như vốn quý của mình qua nhiều thế hệ và bằng nhiều cách thức, cũng chính như một thứ tình cảm thiêng liêng đã thành truyền thống. Để rồi ngày mai, khi tôi có phải xa rời mảnh đất này, tôi vẫn có thể tự hào mà nói lại rằng “Biên Hòa hóa tâm hồn tôi rồi!”

HÀ HUY GIÁP – CON NGƯỜI CỘNG SẢN NHIỆT THÀNH



*“ Tôi chỉ là hạt cát trong bãi cát dài vô tận ” – Hà Huy Giáp
(Trích Lời nói đầu – Tác phẩm “Đời tôi, những điều nghe, thấy và sống”)*

Nguồn: Hà Chí Thành – con trai của Hà Huy Giáp

I. TIỂU SỬ CUỘC ĐỜI HÀ HUY GIÁP

1. Thời thơ ấu bên gia đình

Hà Huy Giáp sinh ngày 04/04/1908 trong một gia đình nhà nho nghèo có truyền thống yêu nước tại xã Sơn Thịnh, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh. Ông ra đời trong một thời kỳ lịch sử phức tạp của dân tộc khi mà thực dân Pháp đang đô hộ Việt Nam, các phong trào đấu tranh chống Pháp đang diễn ra liên tục mà tiêu biểu phong trào Cần Vương vừa thất bại và chấm dứt. Gia

đình Hà Huy Giáp kể cả bên họ mẹ lẫn họ cha đều có truyền thống yêu nước, góp sức vào các phong trào diễn ra lúc bấy giờ. Hà Huy Giáp đã ghi lại trong hồi ký của mình, so sánh việc được sinh ra trong lòng một dân tộc giàu truyền thống yêu nước chống giặc ngoại xâm lâu đời là “khác nào con chuột nhất được đẻ ra trong một lùm lúa”.

Hà Huy Giáp được cha cho đi học chữ Hán trước khi được ra học trường tiểu học ở Thành phố Vinh. Khoảng thời gian này, mẹ ông phải từ quê lên Vinh thuê nhà và nấu ăn chăm sóc cho các con đi học. Năm 1916, Hà Huy Giáp học lớp tư và được học bổng. Mùa hè năm 1919, khi đang chuẩn bị ra Vinh để tiếp tục học lớp nhì, Hà Huy Giáp (lúc đó 11 tuổi) nghe biết tới tên tuổi của Nguyễn Ái Quốc. Thật vậy, sau Chiến tranh thế giới lần thứ nhất, hội nghị Véc-xai diễn ra, Nguyễn Ái Quốc đã gửi bản “Yêu sách của nhân dân An Nam” đến hội nghị. Chính việc này đã khiến cho tên tuổi của người vang vọng khắp Việt Nam thời bấy giờ. Ngay trong hồi ký của mình, Hà Huy Giáp còn ghi lại: “ai cũng nói về tin ông Nguyễn Ái Quốc kiện chính phủ Đại Pháp với Hội Vạn quốc, đòi độc lập cho nước ta”.

Chịu nhiều sự ảnh hưởng từ các sự kiện thời bấy giờ, Hà Huy Giáp đã sớm có trong mình lòng yêu nước sâu sắc và sự đồng cảm với tầng lớp công nhân, nông dân bị áp bức bóc lột. Năm 19 tuổi, Hà Huy Giáp tham gia bãi khóa truy điệu cụ Phan Châu Trinh. Đây chính là hoạt động đầu tiên đánh dấu sự trưởng thành trong tư tưởng yêu nước của ông.

2. Hoạt động Cách mạng

Tháng 11 năm 1924, Nguyễn Ái Quốc từ Liên Xô trở về Quảng Châu (Trung Quốc). Tại đây, người đã tập hợp một số thành phần thanh niên tư tưởng tiến bộ thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (hay còn gọi là Việt Nam Cách mạng Thanh niên đồng chí hội). Hà Huy Giáp lúc đó cũng có mong muốn sang Quảng Châu để được gặp Nguyễn Ái Quốc và tham gia học hỏi đường lối cứu nước mới. Ông tìm cách vào Sài Gòn để tìm đường sang Trung Quốc. Năm 1923, Hà Huy Giáp vào được Sài Gòn. Tại đây, ông xin được chức Thư ký khu vực miền Nam của Công ty Hỏa xa Đông Dương. Nhưng Hà Huy Giáp lại bỏ lỡ chuyến tàu sang Trung Quốc. Theo lời của một số người bạn, ông ở lại Sài Gòn để tìm đường sang Pháp, rồi qua Nga để tới Quảng Châu. Ít lâu sau, Hà Huy Giáp gặp được Phạm Văn Đồng, vừa từ Quảng Châu quay về nước. Chính Phạm Văn Đồng đã khuyên Hà Huy Giáp rằng làm Cách mạng là làm ở đây, không phải đi đâu cả và thuyết phục ông ở lại Sài Gòn, ông được kết nạp vào Thanh niên Cách mạng đồng chí hội. Năm

1927, Hà Huy Giáp bị thực dân Pháp kết án tù khi tham gia lễ truy điệu cụ Lương Văn Can. Nhưng án tù đầu tiên không làm nhụt ý chí đấu tranh và lòng yêu nước của người thanh niên trẻ. Tháng 08/1928, ông được Châu Văn Liêm điều về trường tư nhân ở Sa Đéc. Tại đây, Hà Huy Giáp tham gia công tác giảng dạy và góp phần cùng các đồng chí của mình tuyên truyền tư tưởng Chủ nghĩa xã hội tiến bộ, tiếp tục dịch các sách báo về chủ nghĩa Mác – Lên-in, góp phần xây dựng cơ sở cách mạng tại vùng này.

Từ ngày 1 đến ngày 9 tháng 5/1929, Đại hội toàn quốc lần thứ nhất Thanh niên Cách mạng đồng chí hội họp tại Hồng Kông. Tại hội nghị này, do bất đồng ý kiến về việc thành lập một chính đảng cộng sản để lãnh đạo Cách mạng Việt Nam, Thanh niên Cách mạng đồng chí hội đã bị phân hóa thành Đông Dương Cộng sản đảng (do tổng hội Bắc Kỳ lập) và An Nam Cộng sản đảng (do tổng hội Nam Kỳ lập). Hà Huy Giáp hoạt động trong An Nam Cộng sản đảng ở Sài Gòn. Đầu tháng 8/1929, tại hội nghị thành lập An Nam Cộng sản đảng, đồng chí Châu Văn Liêm chỉ định Hà Huy Giáp (bí danh là Giáo) làm ủy viên Đặc khu Hậu Giang. Tại huyện Cờ đỏ (Hậu Giang), Hà Huy Giáp đã cùng lao động với dân cày và trực tiếp giảng dạy chữ quốc ngữ, âm thầm truyền bá tư tưởng cách mạng cho họ. Tuy nhiên nông dân ở đây chỉ lưu trú lại khi vào mùa vụ, hết mùa họ lại đi, hết lớp nông dân này tới lớp nông dân khác thay nhau tới đó khi có việc làm, nên ông gọi đây là “gieo hạt giống trong gió để bay ra bốn phương chứ không nhằm tổ chức”.

Khi Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập vào năm 1930, Ung Văn Khiêm (trước đó là Bí thư Đặc khu Hậu Giang) được bổ sung vào Xứ ủy Nam Kỳ, Hà Huy Giáp được thế chỗ trở thành Bí thư Đặc khu Hậu Giang. Tới năm 1931 thì được làm trưởng ban Tuyên huấn của Xứ ủy. Trong khoảng thời gian này, cơ quan của Xứ ủy Nam Kỳ liên tục phải di dời vì bị theo dõi và phát hiện. Ngày 1/4/1931, Hà Huy Giáp bị thực dân Pháp bắt lại và tra tấn một cách cực kỳ dã man. Trong nhà lao, ông không những kiên quyết không khai ra thông tin mà còn cố gắng tuyên truyền lý tưởng cho những người lính và mật thám Pháp. Nhờ đó, Hà Huy Giáp cùng một số đồng chí đã vượt ngục thành công, định trốn sang nước ngoài. Nhưng đêm 23/9/1931, ông bị bắt lại.

Trong cuốn hồi ký của mình, Hà Huy Giáp có đề tựa một mục là “*Vụ xử khổng lồ*” (*Đời tôi, những điều nghe, thấy và sống – tr. 102*) để nói về cuộc “khủng bố trắng” của thực dân Pháp và đỉnh điểm của nó là “vụ án Đảng Cộng sản Đông Dương”. Sau các phong trào dân tộc dân chủ năm 1930 – 1931, thực dân Pháp đã tiến hành cuộc “khủng bố trắng” nhắm vào đảng viên Đảng Cộng



Đồng chí Hà Huy Giáp bị Pháp kết án tù chung thân đày đi Côn đảo

Nguồn: Đời tôi, những điều nghe, thấy và sống

sản và các tầng lớp yêu nước tại Sài Gòn. Chúng giam giữ họ ở các nhà tù trên đất liền hoặc đày ra Côn Đảo. Sự việc trên càng gây phẫn nộ hơn khi phiên tòa đại hình Sài Gòn kết án 121 chiến sĩ cộng sản Việt Nam được tổ chức từ ngày 2 đến ngày 6 tháng 5/1933. Dư luận phản ứng rất quyết liệt. Đảng Cộng sản Pháp đã huy động 98 cuộc biểu tình trên toàn nước Pháp phản đối chính sách thực dân ở khu vực Đông Dương. Hơn nữa còn gửi luật sư Pierrot tới Việt Nam làm luật sư biện hộ cho các đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương trong vụ án lần này nhưng Chính phủ thuộc địa không cho phép. Cuối cùng, Chính phủ thuộc địa buộc phải chỉ định ba luật sư vừa

tốt nghiệp ở Pháp về làm luật sư biện hộ. Trước tòa đại hình của Pháp, cùng với các đồng chí của mình là Ngô Gia Tự, Lê Văn Lương, Phạm Hùng, Hà Huy Giáp đã anh dũng nói lên lý tưởng không khuất phục của mình: “Chúng tôi đại diện cho lực lượng muốn giải phóng hoàn toàn cho đất nước, cho con người. [...] Chúng tôi quyết thực hiện cho được khát vọng đó”. Chính quyền thực dân tại buổi tuyên án đã kết án các đồng chí của Đảng cộng sản Đông Dương đi tù chung thân tại Côn Đảo. Sự việc này càng làm tăng cao phản ứng trên Thế giới. Quốc tế Cộng sản đã chỉ thị cho Đảng cộng sản Pháp và Đảng cộng sản Trung Quốc, ra sức giúp đỡ phong trào cộng sản ở Đông Dương. Thường vụ quốc tế cũng đã công nhận Đảng cộng sản Đông Dương là một bộ phận của Quốc tế cộng sản, làm khủng khiếp chế độ thực dân. Sáng ngày 8/5/1933, tàu chở Hà Huy Giáp và các anh em đồng chí cập bến Côn Đảo. Tuy đang ở trong môi trường giam giữ, nhưng Hà Huy Giáp vẫn cố công trau dồi học vấn, quyết biến nhà lao Côn Đảo thành một “trường đại học”. Ông đã dịch nhiều tài liệu, sách vở như: “Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản” (với Ngô Gia Tự), “Về các nguyên tắc của chủ nghĩa Mác – Lê-nin”, “Làm gì?”,... và cho ra báo “Người tù đố” ở khám 5. Nhờ vậy, tư tưởng Mác – Lê-nin được

phổ biến tới nhiều tù nhân, kiến thức về Chủ nghĩa Vô sản được truyền tới cho các Đảng viên cộng sản và thành phần Quốc dân Đảng trên Côn Đảo.

Năm 1936, sau khi Đảng Xã hội Pháp lên cầm quyền, một số tù chính trị của ta được thả, trong đó có Hà Huy Giáp. Ông được giải về Hà Tĩnh quản thúc. Trong phong trào “đón” Godart, đặc phái viên của chính phủ Pháp sang thăm tình hình thuộc địa, ông chính là người đại diện cho Đảng Cộng sản Đông Dương nói với Godart về nguyện vọng của nhân dân. Sau đó, Hà Huy Giáp còn tiếp tục tham gia bãi công ở nhà máy xe lửa Trường Thi.

Đến tháng 8 – 1937, Hà Huy Giáp lại bị tòa án Nam Triều xử 3 năm tù, 3 năm quản thúc, bị giam ở các nhà lao Hà Tĩnh, Huế,... rồi bị giải đi Đak Lay (nay thuộc Kom Tum) cuối cùng đưa về Phú Yên. Tại nhà tù Phú Yên, ông đã tham gia vào ban lãnh đạo nhà tù. Tới khi Nhật đảo chính Pháp vào tháng 3/1945, Hà Huy Giáp đã lợi dụng cơ hội này, vận động lính bỏ ngũ và các anh em tù phá trại, tự giải phóng để thoát ngục, sau đó vào Sài Gòn để liên lạc với tổ chức Đảng tiếp tục hoạt động. Lúc đó ông đang bị lao phổi nặng.



*Các đồng chí Trung ương Cục (từ trái sang phải): Nguyễn Văn Kinh, Hà Huy Giáp, Lê Đức Thọ, Ung Văn Khiêm
Nguồn: bác Hà Chí Thành*



Hà Huy Giáp từ Côn Đảo trở về

Nguồn: Đời tôi, những điều nghe, thấy và sống

Trên đường về Sài Gòn, Hà Huy Giáp dừng chân ở ga Biên Hòa. Tại đây, ông gặp được Lý Chính Thắng và nhờ Lý Chính Thắng ra Hà Nội xin chỉ thị của Trung ương. Lý Chính Thắng đem thư triệu tập hội nghị toàn quốc của Đảng tại Tân Trào của đồng chí Trường Chinh vào, Hà Huy Giáp cùng với đồng chí Ung Văn Khiêm tức tốc ra Bắc. Tại đây, Hà Huy Giáp đã gặp được Bác Hồ. Ngày 19/8/1945, Hà Nội khởi

nghĩa dành chính quyền. Cuối tháng 8/1945, Hà Huy Giáp và Ung Văn Khiêm được Trung ương chỉ định về Nam bộ chỉ huy khởi nghĩa, đi theo xe của đồng chí Trần Huy Liệu vào Huế để nhận ấn kiếm của Vua Bảo Đại. Hà Huy Giáp đã tích cực tham gia mặt trận Thủ Đức (Gia Định), Biên Hòa cùng đồng bào Nam bộ. Đến năm 1946, khi chiến khu Tân Uyên (Biên Hòa) bị vỡ, ông bí mật trở lại Sài Gòn liên lạc với nhóm văn hóa Mác-xít Pháp và cũng đồng chí Nguyễn Văn Linh bí mật chỉ đạo công tác Đảng ở Sài Gòn, Chợ Lớn.



Đoàn đại biểu Nam bộ dự đại hội Đảng lần 2 (1951)

*Hà Huy Giáp ngồi kế Bác Hồ, hàng giữa
nguồn: bác Hà Chí Thành*

Tháng 2/1949, Hà Huy Giáp ra công tác tại Việt Bắc, được cử làm Phó ban Tuyên huấn Trung ương và Hiệu phó trường Nguyễn Ái Quốc – phụ trách giáo vụ. Năm 1951, Hà Huy Giáp tham dự Đại Hội Đảng toàn quốc lần thứ 2



*Đại hội Đảng lần 2 (1951) tại Việt Bắc (từ trái qua phải)
đứng: -, Chu Văn Tấn, -, -, -, Hoàng Quốc Việt, -, -, Nguyễn Lương Bằng, Trường Chinh
ngồi: Tố Hữu, Tôn Đức Thắng, Hà Huy Giáp, -, Hồ Chí Minh
nguồn: bác Hà Chí Thành*

và được bầu làm Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Sau đó ông trở về Nam bộ phụ trách tuyên huấn Trung ương Cục.

Năm 1956, Hà Huy Giáp được cử làm Phó Trưởng ban Tuyên huấn Trung ương Đảng; Bí thư Đảng Đoàn, Thứ trưởng bộ Giáo dục. Năm 1960, ông được cử đi Đại hội toàn quốc lần thứ 3 của Đảng và được bầu làm Ủy viên Trung ương Đảng. Từ năm 1976, ông được cử làm Thứ trưởng bộ Văn hóa, Bí thư Đảng Đoàn Bộ Văn hóa và Hội Văn nghệ; Phó Trưởng ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương. Hà Huy Giáp còn được giao làm Trưởng ban phụ trách xây dựng Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh từ tháng 11/1970. Đến năm 1977, ông được giữ chức Viện trưởng Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh.



Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh ngày nay

Nguồn: Tác giả

3. Những ngày cuối đời

Từ năm 1987, Hà Huy Giáp được nghỉ hưu. Tháng 3 – 1990, ông bị tai biến mạch máu não khiến ông không còn đi lại được và mất luôn tiếng nói. Hà Huy Giáp bắt đầu viết hồi ký bằng cách cầm chiếc bút chì gõ lên từng phím chữ.



Hà Huy Giáp viết hồi ký dù đang bệnh

Nguồn: baodongnai.com

Tháng 4/1995, sau khi viết xong bài “Bác Hồ với phong trào người tốt việc tốt” đăng ở báo Sài Gòn giải phóng thì sức khỏe ông yếu đi nhiều. Đến ngày 3/12/1995 vào lúc 15 giờ 30 phút, Hà Huy Giáp từ trần, thọ 87 tuổi.



Lễ Truy điệu đồng chí Hà Huy Giáp

Trái: Bà Hồ Thị Chí, vợ đồng chí Hà Huy Giáp, phát biểu tại lễ truy điệu

Phải: các đồng chí đến tham dự lễ truy điệu

Nguồn: Đòi tôi, những điều nghe, thấy và sống



Bàn thờ đồng chí Hà Huy Giáp và vợ là Hồ Thị Chí tại nhà bác Hà Chí Thành – con trai út của Hà Huy Giáp

Nguồn: Tác giả

4. Tổ quốc ghi công

Những công lao to lớn của Hà Huy Giáp luôn được nhớ mãi. Anh em đồng đội kháng chiến nhớ tới ông như một người bạn, một người chiến sĩ anh hào, can trường và dũng cảm. Nhân dân nhớ tới ông dưới hình ảnh một anh “Tur Hà” chân chất, gần gũi, thân thiện, yêu thương giúp đỡ mọi người.

*“Ôi Đất Nước sau bốn nghìn năm đi đâu ta cũng thấy
Những cuộc đời đã hóa núi sơn ta”*

(Đất Nước – Nguyễn Khoa Điềm)

Hà Huy Giáp đã “hóa thân cho dáng hình xứ sở”, cuộc đời ông dâng hiến tạo nên đất nước ta ngày nay. Cùng với các anh em đồng chí, ông dấn thân cho sự nghiệp Cách mạng, và đã được Đảng và Nhà nước ghi nhớ công lao. Hà Huy Giáp đã được trao tặng Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương kháng chiến chống Pháp hạng nhất, Huân chương chống Mỹ cứu nước hạng nhất, Huy Hiệu 50 năm tuổi Đảng và nhiều huy chương cao quý khác.



*Huân chương Hồ Chí Minh được trao tặng cho Hà Huy Giáp
Treo tại nhà bác Hà Chí Thành
Nguồn: Tác giả*

Để tưởng nhớ công ơn của người anh hùng lãnh đạo Cách mạng Tháng Tám thành công ở vùng Nam Bộ, một lãnh đạo cấp cao của Xứ ủy Nam Kỳ và Đảng bộ thành phố Sài Gòn, cũng như để nêu cao tấm gương anh dũng cho các thế hệ sau, năm 2007, Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định lấy tên Hà Huy Giáp đặt cho đoạn đường từ giao lộ Công viên Biên Hùng xuống trường THPT Chu Văn An. Đây là một huyết mạch chính của thành phố, cũng là nơi đặt trụ sở của Tỉnh Ủy Đồng Nai.



*Tỉnh Ủy Đồng Nai trên đường Hà Huy Giáp
Nguồn: Tác giả*



Đường Hà Huy Giáp

Trái: Nhìn từ giao lộ Công viên Biên Hùng – Phải: Nhìn từ trường THPT Chu Văn An

Nguồn: Tác giả



Trái: Một đoạn đường Hà Huy Giáp

Phải: Bảng tên đường Hà Huy Giáp tại giao lộ với đường Võ Thị Sáu (đường 5 nổi dài)

Nguồn: Tác giả

II. CON NGƯỜI CỘNG SẢN NHIỆT THÀNH

1. Chiến đấu bằng tri thức

Trong suốt khoảng thời gian hoạt động Cách mạng đặc biệt là khi bị bắt ở tù tra tấn và đày ra Côn Đảo, Hà Huy Giáp đã thể hiện tinh thần chiến đấu hăng say, lòng căm thù giặc bất chấp những trò nhơ nhuốc chúng dùng với ông. Nhưng vũ khí của ông không chỉ nằm ở nơi hòng súng, mà nó còn nằm ở chính từng lời nói, từng nét chữ của ông. Vốn được học chữ Tây từ nhỏ, lấy được học bổng và sau này còn làm cho công ty Hỏa xa Đông Dương, nên Hà Huy Giáp có một vốn kiến thức uyên thâm và sử dụng chữ Tây rất thành thục. Khi bị bắt khi đang đem bài báo kỷ niệm Quốc Tế Lao Động tới trụ sở Xứ ủy Nam Kỳ vào ngày 1/4/1931, ông không những không e sợ trước những cực hình mà bọn thực dân dùng như một đòn phủ đầu uy hiếp tinh thần tù nhân, mà ông còn làm công tác tư tưởng cho lính và mật thám của Pháp, lôi kéo được Tư Chí, là lính Pháp đã bắt Hà Huy Giáp. Tư Chí sau này tìm cách giúp Hà Huy Giáp trốn thoát nhưng ông lại nhường cho Ung Văn Khiêm trốn thoát trước (theo lời Tư Chí thì Hà Huy Giáp nói Ung Văn Khiêm thoát ra ngoài có lợi cho Cách mạng hơn). Tuy nhiên vụ tẩu thoát bất thành. Sau này nhờ có Tư Chí mà tránh cho đồng chí Trần Phú khỏi bị bắt. Do hoạt động Cách mạng ngầm nên Tư Chí cũng bị kết án đày ra Côn Đảo.

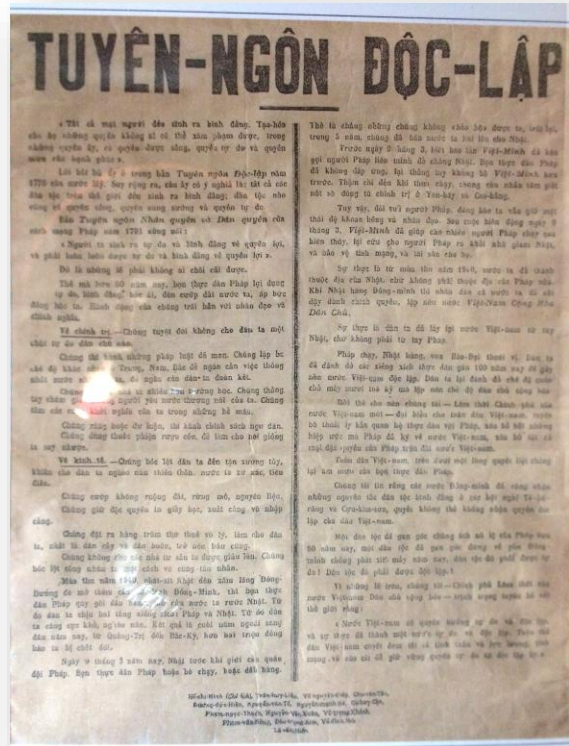
Trước tòa án đại hình Sài Gòn trong “vụ xử khổng lồ” xử 121 tù chính trị sau cuộc “khủng bố trắng”, Hà Huy Giáp đã nói: “Các ông (thực dân Pháp) đại diện cho lực lượng đã bị đóng đinh bêu lên cột lịch sử. Còn chúng tôi đại diện cho lực lượng muốn giải phóng hoàn toàn cho đất nước, cho con người. Chúng tôi muốn thực hiện khát vọng lâu đời của loài người đau khổ là tự do, bình đẳng, bác ái mà cách mạng vĩ đại Pháp đã nêu lên nhưng bị phản bội, và các đạo giáo và nhiều bậc hiền triết đã nêu lên từ lâu, nhưng vĩ lễ này hay lễ nọ, cũng chưa thực hiện được. Chúng tôi quyết thực hiện cho được khát vọng đó. Thế mà các ông lại xử chúng tôi. Có một phương ngôn Pháp rất đúng để diễn tả trường hợp này: “Ôi Tự do! Tự do! Biết bao tội ác người ta đã phạm phải khi nhân danh mày.” Chính các ông mới bài ngoại, các ông cho những nòi giống da vàng, da đen là nòi giống hèn nhất, như bản chỉ được ca ngợi trong Chiến tranh Thế Giới Thứ Nhất. Chúng tôi muốn thực hiện thế giới đại đồng, năm châu, bốn biển coi nhau như anh em ruột thịt. Nghĩa là thể hiện tư tưởng cao đẹp của Cách mạng Pháp vĩ đại. Bởi thế chúng tôi tiếp tục nước Pháp không phải nước Pháp ngày nay, ngoài thì đi áp bức thuộc địa, trong thì bóc lột nhân dân chính quốc. Không phải thế! Chúng tôi tiếp tục cái nước

Pháp của ngày 14/7 phá ngục Bastille, chúng tôi tiếp tục nước Pháp của Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền 1791.”

Chính trong lời nói khẳng khái của người anh hùng Hà Huy Giáp, là những hiểu biết sâu sắc của ông về kẻ thù, là Pháp; về cuộc cách mạng Tư sản nổi tiếng thế giới là Cách mạng Pháp cùng bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền cũng như “Tự do, bình đẳng, bác ái” trên cờ Pháp vậy. “Giữ bạn gần bên, giữ kẻ thù gần hơn nữa” (*nguyên văn tiếng Anh: “Keep your friends close, keep your enemies closer”*) quả là một câu nói đúng khi áp dụng vào trường hợp của Hà Huy Giáp. Ông đã dùng chính những hiểu biết của mình, dùng chính những gì mình đã được học để bảo vệ lý tưởng mà mình đang theo đuổi. Nói kết nó bằng những luận điểm sắc bén, giàu tính luận chiến, Hà Huy Giáp đã khiến cho các kẻ thù khác không chỉ “khẩu phục” mà còn “tâm phục”. Chúng ta cũng có thể tìm thấy những nét chính luận như trên trong bản “Tuyên ngôn độc lập” của Hồ Chí Minh. Bác Hồ cũng đã chủ trương dùng chính bản tuyên ngôn nhân quyền và Dân Quyền của Cách mạng Pháp để làm chứng cứ chống lại thực dân Pháp, như một chiêu “gậy ông đập lưng ông” đối với bọn chúng. Hà Huy Giáp đã cũng đấu tranh bằng tri thức như vậy.

Khi còn ở tù Côn Đảo, Hà Huy Giáp không chỉ dịch sách vở Mác-xít mà ông còn dịch cả kịch tiếng Pháp như vở “Napoleon” hay vở “Le bourgeois gentilhomme” và diễn cho bọn cai ngục cùng anh em bạn tù xem. Tinh thần lạc quan của Hà Huy Giáp đi đôi trong việc tìm hiểu trau dồi kiến thức. Tới nỗi, cai ngục Pháp đã nói rằng: “Tù đầy khổ ải không thể làm nhụt chí khí Cộng sản. Trái lại, chúng trau dồi kinh nghiệm, học tập lẫn nhau”.

Trong mọi hoàn cảnh, Hà Huy Giáp luôn nêu cao tấm gương học tập, trau dồi kiến thức của mình. Anh em đồng chí gọi ông là “một kho tư liệu”, “một bảo tàng sống”. Không chỉ đề cao tinh thần học tập mọi lúc mọi nơi, Hà



Bản Tuyên ngôn độc lập lưu trữ tại Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh
Nguồn: Tác giả

Huy Giáp còn vận dụng những kiến thức uyên bác mình có được để đem ra thực hành, mà trước hết là để bảo vệ và làm phát triển lý tưởng của mình theo đuổi, lý tưởng Cộng sản. Là học sinh ngày nay, 12 năm học quả nhiên đem lại cho chúng ta không ít kiến thức, ngoài ra chúng ta còn dung nạp thêm nhiều luồng kiến thức từ môi trường sống. Nhưng không phải lúc nào chúng ta cũng có tinh thần học tập cao, và trên hết là biết vận dụng nó để bảo vệ lý tưởng của mình. Tìm hiểu về Hà Huy Giáp, mỗi học sinh nên có, trước hết là vạch ra cho mình một lý tưởng sống cao đẹp, một mục đích sống có nghĩa. Tiếp theo là thúc đẩy tinh thần ham học hỏi của mình mọi lúc mọi nơi và vận dụng hiểu biết của mình để bảo vệ lý tưởng tốt đẹp, tô màu cuộc sống, góp công xây dựng và thúc đẩy sự phát triển của một Việt Nam trên con đường công nghiệp hóa – hiện đại hóa ngay từng những việc nhỏ trên ghế nhà trường.

2. Cuộc sống khiêm nhường

Tôi đã có một cuộc thăm viếng nhỏ với bác Hà Chí Thành, con trai út người anh hùng Hà Huy Giáp nhằm tìm hiểu kỹ hơn về những nhân cách cao đẹp của nhân vật đặc biệt là trong môi trường sống gia đình tại nhà của bác ở số 42a đường Huỳnh Khương Ninh, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, tôi chụp được một số bức hình và bác Thành cũng cho tôi



Hà Huy Giáp và Hồ Thị Chí tại Bạc Liêu (1951)

Nguồn: Đòi tôi những điều nghe, thấy và sống

một số hình để bổ sung vào bài nghiên cứu này. Xuyên suốt cuộc trò chuyện, bác Thành kể với tôi rất nhiều về những kỷ niệm về người cha rất mực kính yêu của mình. Được biết, năm 1948, Hà Huy Giáp kết hôn với Hồ Thị Chí, cũng là một người hoạt động Cách mạng. Hai ông bà có ba người con, người con gái lớn tên là Hà Chí Huy, hai người con trai lần lượt tên là Hà Chí Quang và Hà Chí Thành. Khi còn đang ở vị trí Chính ủy của sư đoàn 4 (đệ tứ sư đoàn), có lần, Hà Huy Giáp bị anh em cấp dưới buộc tội ăn cắp quỹ của sư đoàn, đòi đem ra bắn. Lúc ấy, Hà Huy Giáp cười nhẹ rồi nói: “Người tôi yếu ớt thế này, các anh chỉ cần đâm một phát là tiêu rồi, cần gì phải súng ống”. Sau đó, cả sư đoàn mới phát hiện ra sự thật là tên thủ

quỹ đã ăn cắp tiền rồi bỏ trốn. Năm 1976, tại Đại hội Đảng lần I, Hà Huy Giáp đệ đơn xin nghỉ vì lý do: nghỉ để cho lớp trẻ lên, Cách mạng cần lớp trẻ khác nối tiếp để phát triển. Chúng ta như thấy được hình ảnh cuộc một người nghệ sĩ Tây Ban Nha lừng danh Ga-xi-a Lorca trong chính con người của Hà Huy Giáp

“Khi tôi chết, hay chôn tôi với cây đàn”

(Lorca)

Cả Hà Huy Giáp lẫn Lorca đều không ham chức danh địa vị, không ham lợi lộc nhất thời. Một người thì muốn khi chết, người ta hay chôn nghệ thuật của mình (cây đàn) đi để những người sau có thể sáng tạo cái mới, một người thì mong muốn nghỉ để cho thế hệ sau tiến lên nối tiếp, làm phát triển đất nước. Khi ông về làm việc tại Viện Nghiên cứu lịch sử Đảng, có lần hồ sơ Đảng ông bị thất lạc vì không có đầy đủ giấy tờ, ông có buồn như không trách cứ mà chỉ âm thầm lặng lẽ tiếp tục làm việc, sau này sự thật được sáng tỏ, ông cũng không một tiếng la mắng mà vẫn tươi cười bình thường. Tuy là một người có công với Cách mạng và được truy tặng phần đất nghĩa trang ở nghĩa trang thành phố, nhưng Hà Huy Giáp cho thấy tấm gương khiêm nhường khi ông không muốn chôn mà chỉ muốn hỏa táng. Về việc này, Hà Huy Giáp quan niệm: “Chết người nhưng đừng hại của”. Ông không muốn nằm trong một cái áo quan bằng gỗ tốt và dày, cũng không muốn người ta tổ chức cúng viếng rườm rà. Theo ý ông cứ hỏa táng rồi rải tro sau vườn, tránh phiền hà người còn sống. Ý niệm hỏa táng đã được các con ông thực thi khi ông mất. Tâm hồn một con người đã khiêm tốn, hạ mình khi sống, thì tâm hồn ấy còn hạ



Hà Huy Giáp ở Việt Bắc 1951

Nguồn: Đòi tôi những điều nghe, thấy và sống

mình hơn nữa khi đã mất. Hà Huy Giáp đã từng viết trong lời nói đầu giới thiệu sách “Đời tôi những điều nghe, thấy và sống”: “Tôi chỉ là hạt cát trong bãi cát dài vô tận. Nếu không có Bác Hồ với Đảng và nhân dân, thì chẳng những tôi không làm được gì, mà còn không thể sống đến ngày nay”. Bác Thành còn nói với tôi, sinh thời, đồng chí Hà Huy Giáp không hay chụp hình và khi chụp hình với Bác Hồ, Hà Huy Giáp luôn chọn vị trí ngoài bì. Ông nói rằng: “Những người chụp chung họ muốn chụp với Bác, không nên chen mất chỗ họ”. Từng việc từng việc một trong cuộc sống, Hà Huy Giáp luôn là một người cộng sản thật sự với tấm lòng khiêm cung chân thành: “Quan nhất thời – Dân mãi mãi”. Chính với tinh thần của chủ nghĩa Cộng sản là xóa bỏ chủ nghĩa ích kỷ vị thân, Hà Huy Giáp đã sống đúng như vậy. Trong thời nay, khi mà con người ngày càng xa cách nhau, cái tôi vô tình tạo thành bức tường ngăn cách tình cảm. Khiêm nhường dường như trở thành thứ xa xỉ thì bài học nhân cách sống của Hà Huy Giáp càng trở nên giá trị, đặc biệt là cho thế hệ học sinh ngày hôm nay. Vì chính nhường nhịn, nhẫn nhục chính là một thứ

keo vô hình, nối kết các cá nhân, các dân tộc lại với nhau, để tạo nên một Việt Nam Đại đoàn kết như Bác Hồ mong muốn. Và học sinh lại chính là những công dân tương lai, những người chủ đất nước. Như vậy, bài học một nhân cách cao đẹp của Hà Huy Giáp không chỉ là bài học một lúc một đời, mà là bài học muôn đời, nhắc nhở mỗi con người chúng ta, ngoài cửa kia là hàng ngàn cái tôi khác đang chuyển động. Chúng ta nên biết mở lòng bao dung và dùng tình thương để đối xử với nhau. Chính nhờ sự bao dung nhẫn nại đó, cuộc sống của mỗi người trở nên tốt đẹp hơn, rồi mỗi người như vậy sẽ tạo nên một đất nước tốt đẹp, phồn vinh đến mãi muôn đời.



*Hà Huy Giáp và gia đình tại tp.HCM năm 1987
Nguồn: Đời tôi những điều nghe, thấy và sống*

ĐẠI THẮNG MÙA XUÂN NĂM 1975 TẠI ĐỒNG NAI

I. Tình hình cả nước

1. Chiến dịch Tây Nguyên

Lợi dụng quân địch phòng vệ sơ hở, Bộ Chính trị Trung Ương Đảng ta quyết định lấy Tây Nguyên làm hướng tiến chính trong kế hoạch giải phòng miền Nam. Ta dàn trận nghi binh vào ngày 4/3 tại Playku và Kom Tum nhằm nhử quân địch vào hướng đó rồi bất ngờ tiến đánh Buôn Mê Thuột vào ngày 10/3/1975. Sau thất bại này, ngày 14/3/1975, quân địch rút khỏi Tây Nguyên. Ngày 24/3/1975, Tây Nguyên được hoàn toàn giải phóng.



*Sở chỉ huy Mặt trận giải phóng Tây Nguyên
tháng 3 năm 1975*

nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

2. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng

Được đà tiến tới, ngay khi chiến dịch Tây Nguyên còn đang nổ ra, ngày 21/3/1975 quân ta đánh thẳng vào các căn cứ địch tại Huế tới ngày 26/3 giải phóng thành phố Huế và toàn tỉnh Thừa Thiên. Ngày 29/3 quân ta tiến thẳng vào Đà Nẵng và chỉ trong một ngày, tới 3 giờ chiều thì giải phóng toàn bộ Đà Nẵng.



Thành phố Đà Nẵng sau ngày giải phóng

nguồn: vietnamplus.com

II. Chiến dịch Hồ Chí Minh tại Đồng Nai

1. Tiến công Xuân Lộc

Xuân Lộc là trọng điểm của một hàng phòng thủ kiên cố của địch, chạy dài từ Phan Rang đến Tây Ninh. Đây còn được gọi là “cánh cửa thép” của địch, nhằm ngăn chặn ta tiến công vào Biên Hòa, Sài Gòn theo quốc lộ 1 và Đường 20. Ngày 4/8/1975, Quân đoàn 4 được giao nhiệm vụ tiến công Xuân Lộc. Ngày 9/4/1975, Quân đoàn 4 do Thiếu tướng Hoàng Cầm làm Tư lệnh và Thiếu tướng Hoàng Thế Thiện là Chính ủy chỉ huy tiến công vào Xuân Lộc bằng nhiều trận đánh liên tiếp. Thấy được tầm quan trọng của Xuân Lộc, địch ra sức chống trả quyết liệt vì mất Xuân Lộc là mất Sài Gòn. Quân ta gặp nhiều khó khăn, phải thực hiện nhiều chiến thuật như bao vây, nghi binh,... vận động tiến công giải phóng khu Gia Kiệm, ngã ba Dầu Giây và chốt chặn, cắt đứt Quốc lộ 1 đoạn Xuân Lộc, Bàu Cá không cho địch tăng viện từ Biên Hòa hay Bà Rịa lên. Ngày 21/4/1975, Xuân Lộc được giải phóng, “cánh cửa thép” được mở ra, tạo thuận lợi cho quân đoàn chủ lực triển khai lực lượng tiến công vào Sài Gòn.



*Quân giải phóng tiến vào Xuân Lộc
Nguồn: infonet.vn*

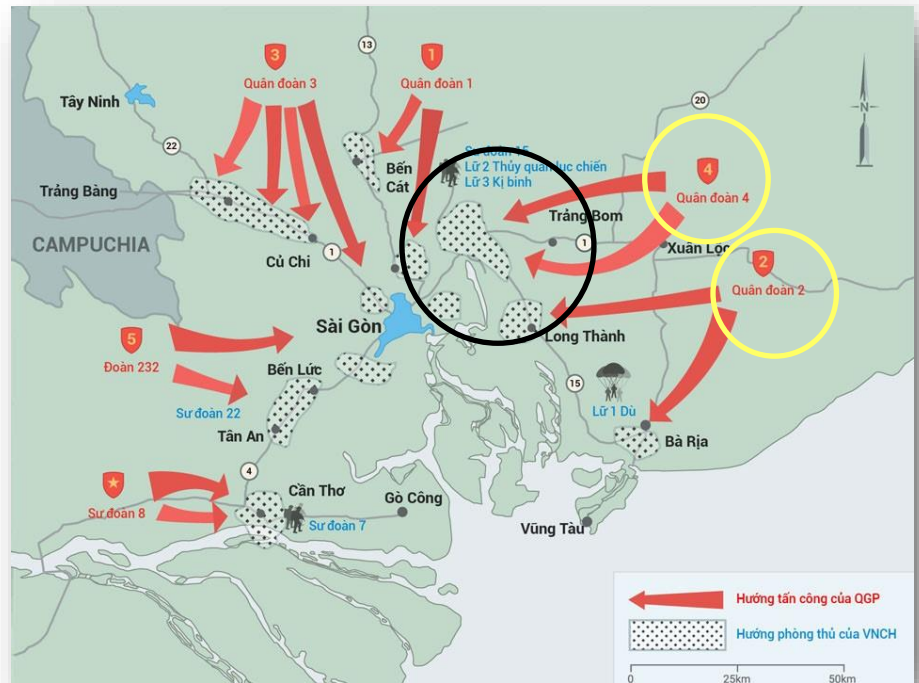
Hàng phòng ngự kiên cố nhất đã được phá, giờ đây, chướng ngại vật chèn giữa quân giải phóng và Sài Gòn chính là Biên Hòa, đây cũng chính là nơi án ngữ cuối cùng của địch ngoài thủ phủ Sài Gòn và là con đường đại quân ta sẽ tiến vào Sài Gòn.

2. Tiến công Biên Hòa

Để chuẩn bị cho chiến dịch Hồ Chí Minh tại Biên Hòa, ngày 9/4/1975, đồng chí Phan Văn Trang, Bí thư Thành ủy Biên Hòa đã vào nội thành triển khai kế hoạch, thành lập 10 ủy ban khởi nghĩa trong và ngoài thành phố. Ngày

16/4, Thành ủy Biên Hòa ra nghị quyết về: “Tổng công kích và nổi dậy ở thị xã Biên Hòa”

Hình thành hai mũi tên chủ lực: Quân đoàn 4 và Quân đoàn 2. Quân đoàn 4 tiến thẳng vào Sài Gòn theo quốc lộ 1 và xa lộ Biên Hòa. Quân đoàn 2 từ Phan Rang trở vào Sài Gòn theo quốc lộ 15 và bến phà Cát Lái. Ngoài ra còn có thêm Sư đoàn 2 đánh chiếm các cầu nội thành để quân ta tiến vào Sài Gòn thuận lợi hơn.



Lược đồ chiến dịch Hồ Chí Minh tại Biên Hòa

Vòng màu **vàng**: Nhánh quân chủ lực

Vòng màu **đen**: Khu Biên Hòa

nguồn: tinbc.com

Ngày 26/4/1975, chiến dịch bắt đầu.

Tại Biên Hòa trận địa pháo tầm xa 130 ly ở Hiếu Liêm (chiến khu D) nã đạn dồn dập vào các căn cứ sân bay Biên Hòa, các sư đoàn bộ binh đồng loạt tấn công. Sư đoàn 6 tiến công yếu khu Trảng Bom. Sư đoàn 7 tiến công các căn cứ địch dọc lộ 1 đến Hố Nai. Lực lượng vũ trang huyện Thống Nhất và nhân dân nổi dậy giải phóng toàn huyện vào ngày 27/4/1975. Ngay từ 17 giờ ngày 26/4 đạn pháo 130 ly của ta trùm lên căn cứ Nước Trong (Long Thành). Pháo vừa ngưng, bộ binh xe tăng ta từ nhiều hướng tiến công mãnh liệt. Sư đoàn 304 Quân đoàn 2 đánh chiếm căn cứ Nước Trong. Sư đoàn 325 Quân đoàn 2 tiến vào chi khu Long Thành. Lực lượng vũ trang địa phương tiểu đoàn 240 Biên Hòa phối hợp với quân chủ lực đánh phân khu Phước Thiện. Đêm 26 rạng 27/4 tiểu đoàn thuộc trung đoàn đặc công 116 đánh chiếm khu trung tâm tổng kho Long Bình, cụm bố phòng Bến Gỗ, tiến chiếm và chốt



*Giải phóng căn cứ Nước Trong (Biên Hòa)
Nguồn: vietplus.com*

giữ cầu Đồng Nai. Đêm 27 rạng 28 tiểu đoàn 174 và tiểu đoàn 23 đánh chiếm cầu Hóa An (cầu Mới), cầu Gành, cầu Rạch Cát... Ngày 27/4 sư đoàn 6 và sư đoàn 7 Quân đoàn 4 quét sạch địch ở ngã ba Dầu Giây, trận địa pháo Sông Thao, tiến lên tiêu diệt địch và làm chủ chi khu Trảng Bom, Bàu Cá; sư đoàn 325 Quân đoàn 2 làm chủ chi khu Long Thành. Ngày 27/4 sân bay quân sự Biên Hòa hoàn toàn bị tê liệt. Ngày

28/4 hướng Biên Hòa sư đoàn 6, sư đoàn 7 đánh các cụm quân địch dọc theo quốc lộ 1 từ Suối Địa, Trà Cỏ và truy kích địch về căn cứ ở Hố Nai. Tám giờ 30 phút trung tướng Nguyễn Văn Toàn tư lệnh quân đoàn 3 đến Long Bình giao nhiệm vụ “tử thủ” cho tướng Lê Minh Đảo tư lệnh sư đoàn 18 rồi lên máy bay chuẩn thẳng. Các tướng tá trong Bộ tư lệnh quân đoàn 3 cũng cuốn gói chuẩn về Sài Gòn. Sở chỉ huy quân đoàn 3 chỉ còn viên thiếu tá quản trị hành chánh quân đoàn tiếp tục “tử thủ”. Hai giờ sáng ngày 26 tháng 4 tiểu đoàn 9 trung đoàn đặc công 113 tập kích căn cứ thiết đoàn 15 tại Hóc Bà Thức bắt sống tên chỉ huy. Sư đoàn 6 phát triển ra ga Long Lạc. Sư đoàn 6 cùng sư đoàn 7 tiến quân về Hố Nai trước sự chống cự điên cuồng của địch. Tại khu kỹ nghệ Biên Hòa, Ủy ban khởi nghĩa của Thành ủy Biên Hòa phát lệnh đánh địch. Lập tức cơ sở mật trong 17 nhà máy lãnh đạo tự vệ và công nhân nổi dậy. Trên 200 công nhân và nông dân khu vực Bình Đa, Tam Hiệp cùng nổi dậy hỗ trợ cơ sở mật ở khu kỹ nghệ. Cờ giải phóng được kéo lên trung tâm SONADEZI và các nhà máy. Cơ sở nội tuyến của Thành ủy Biên Hòa lái 2 chiếc xe thiết giáp M113 của địch đầy áp súng đạn, dẫn đầu đoàn người tiếp tục truy kích tàn quân địch trong khu kỹ nghệ, bắt sống tên Lãnh cảnh sát trưởng khu kỹ nghệ, thu toàn bộ hồ sơ. Đến chiều 29 tháng 4, hầu hết các nhà máy Khu kỹ nghệ Biên Hòa và một số ấp lân cận hoàn toàn giải phóng. Sáng 30 tháng 4 từ Long Thành, Nhơn Trạch - lữ đoàn tăng 203 đến cầu Đồng Nai. Trung đoàn đặc công 116 sau 3 ngày đêm đánh chiếm giữ cầu đã lên xe tăng

dẫn đường cho lữ đoàn 203 hành quân vào đánh chiếm dinh Độc Lập. Sư đoàn 325 (quân đoàn 2) dùng xuồng, ghe máy, ghe chèo tay... ào ạt vượt sông - tại bến phà Cát Lái cùng tiến vào Sài Gòn. Ba giờ trưa ngày 29/4/1975, tù nhân trong nhà tù Tân Hiệp nổi dậy phá khám ra quốc lộ 1 về hướng Trảng Bom. Đến tối ngày 29/4 đoàn đến Bộ chỉ huy tiền phương Mặt trận Biên Hòa, được đưa về chỉ huy sở sư đoàn 6 tại nhà thờ Bắc Hòa (Hố Nai). Pháo địch vẫn còn bắn xối xả dọc quốc lộ 1. Bộ phận tiếp nhận đưa tù nhân về hướng Gia Kiệm. Lực lượng ta tiếp tục tiến công. Sáu giờ sáng ngày 30/4/1975, Bộ Tư lệnh sư đoàn 6 đến ngã ba Kê Sắt, cùng lúc đài phát thanh Sài Gòn thông tin tổng thống ngụy Dương Văn Minh đầu hàng. Quân đoàn 4 nhanh chóng triển khai lực lượng tiến về Sài Gòn. Sư đoàn 6 tiếp quản sân bay Biên Hòa, tổng kho Long Bình. 6 giờ sáng 30/4/1975, đảng viên mật Trương Thị Sáu (chi bộ Đảng chợ Biên Hòa) được anh Muộn, cơ sở nội tuyến bảo vệ đã hạ cờ ba que thượng cờ Tổ quốc ở Tòa hành chánh tỉnh Biên Hòa. Mười giờ ba mươi phút sáng 30/4/1975, Ủy ban Quân quản thành phố Biên Hòa, trung đoàn 5 tiến vào tiếp quản Tòa hành chánh Biên Hòa trong tiếng reo hò, hoan hô của hàng ngàn quần chúng trong thành phố Biên Hòa.

Ngày nay, khi trở lại Biên Hòa, chúng ta còn có thể bắt gặp những chiến tích cũ, những địa danh quen tên trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Người Biên Hòa không thích gọi đúng tên đường, họ gọi theo những địa điểm gắn liền với nó như: ngã ba Thành, hẻm Cây Me, ngã ba Mũi Tàu... âu cũng thành thói quen. Vết tích chiến tranh đã đi qua, Biên Hòa của tôi, của bạn, của chúng ta đang thay đổi từng ngày. Hãy chọn một buổi tối đẹp trời của tháng năm, bước ra phố, bạn có thể cảm nhận được nhịp đập rộn ràng trong sâu thẳm của cả một thị thành tấp nập. Chiến dịch Hồ Chí Minh đã chứng minh con người Biên Hòa kiên cường bất khuất, anh dũng chiến đấu. Và như tất cả mọi nơi trên Việt Nam, người dân Biên Hòa cũng có một lòng nồng nàn yêu nước tự sâu thẳm, làm vốn sống truyền lại cho con cháu mai sau, như lời Bác Hồ đã nói: “Tình thân yêu nước cũng như các thứ của quý...” Hãy nhìn xa hơn nữa, vào tương lai mới của một đô thị loại một to lớn, một đầu mối giao thông của Đông Nam Bộ, một trung tâm Công nghiệp sầm uất, tất cả như vẽ ra cả một bức tranh về hy vọng, về thành công, về đổi mới của Biên Hòa. Nếu ngày mai tôi có phải xa mảnh đất này, tôi cũng sẽ tự hào mà nói rằng: “Tâm hồn tôi ở lại với đất, với sông, với con người Biên Hòa rồi”.

LỜI CẢM ƠN

Con xin gửi lời cảm ơn đặc biệt đến Bác Hà Chí Thành – con trai út của đồng chí Hà Huy Giáp, đã tiếp con cả một buổi sáng và trả lời tất cả câu hỏi của con, và còn cung cấp cho con thêm nhiều hình ảnh và tư liệu để hoàn thành bài thi này. Nhờ bác, con không những tiếp cận gần hơn với nhân vật của mình mà còn rút ra được bài học về cuộc sống xung quanh mà mình chưa từng nhận ra. Em cũng gửi lời cảm ơn tới cô Oanh (tổ Sử), cô Oanh (tổ Văn) và cô Duyệt (tổ Văn) của trường THPT Nam Hà, thành phố Biên Hòa đã tạo điều kiện cho em hoàn thành bài thi một cách tốt nhất!



*Tôi trước cửa nhà số 42a Huỳnh Khương Ninh – nhà của bác Hà Chí Thành
Nguồn: Tác giả*

Tôi cũng muốn cảm ơn chính thành phố Biên Hòa của mình, tôi không thể tìm được một quê nhà nào khác tốt hơn ở đây...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Sách “Đời tôi, những điều nghe, thấy và sống” – tg: Hà Huy Giáp – nxb Chính trị quốc gia (1996)
2. Sách “Nam Bộ - những nhân vật một thời vang bóng” – tg: Nguyễn Hùng – nxb Công an nhân dân (2003)
3. Sách giáo khoa Lịch Sử 12 – nxb GD&ĐT
4. thuviendongnai.gov.vn
5. thuvienlichsu.com
6. lichsvietnam.vn
7. baodongnai.com
8. infonet.vn (bộ thông tin và truyền thông)
9. dangcongsan.vn
10. vietnamplus.com
11. dongnai.vncgarden.com